

Số: 2950/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra cho sinh viên hệ đại học
hệ chính quy tiếng Anh bán phần chất lượng cao
Đợt tháng 8 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 25/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 10/5/2022 của Chủ tịch Hội đồng trường về việc ban hành “Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1575/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2181/QĐ-ĐHNH, ngày 04/10/2019;

Căn cứ Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021 của Hiệu trưởng về việc ban hành “Quy chế đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh”;

Căn cứ Quyết định số 1577/QĐ-ĐHNH, ngày 31/8/2021 của Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế quản lý học vụ đào tạo chất lượng cao trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 2134A/QĐ-ĐHNH ngày 02/10/2017;

Căn cứ Quyết định số 3786/QĐ-ĐHNH ngày 21/12/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy chế tổ chức và quản lý đào tạo trình độ đại học tại Trường Đại học Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh được ban hành theo Quyết định số 1583/QĐ-ĐHNH, ngày 07/09/2021;

Căn cứ Thông báo số 229/TB-ĐHNH, ngày 18/03/2020 về việc áp dụng chuẩn đầu ra ngoại ngữ cho các chương trình đại học chính quy chương trình chất lượng cao;

Theo đề nghị của Trường Phòng Quản lý Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt trình độ tiếng Anh chuẩn đầu ra theo chương trình đào tạo cho 68 sinh viên chương trình tiếng Anh bán phần chất lượng cao.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *[Signature]*

PGS, TS. Nguyễn Đức Trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
TIẾNG ANH BÀN PHẦN CHẤT LƯỢNG CAO ĐƯỢC CÔNG NHẬN ĐẠT TRÌNH ĐỘ**

TIẾNG ANH CHUẨN ĐẦU RA ĐỢT THÁNG 8 NĂM 2024

*(Ban hành kèm theo Quyết định: 2950/QĐ-ĐHNH, ngày 06 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)*



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
1	050608200019	Trịnh Lê Tuyết	Anh	20/12/2002	HQ8-GE20	4/6			
2	050610220017	Đào Thị Minh	Anh	08/10/2004	HQ10-GE08	4/6			
3	050611230064	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	01/10/2005	HQ11-BAF19		5.5		
4	050608200234	Nguyễn Nữ Quỳnh	Anh	27/01/2002	HQ8-GE14	4/6			
5	050608200258	Phạm Quốc	Cường	28/04/2002	HQ8-GE09	4/6			
6	030135190102	Võ Thái Bạch	Dương	17/04/2001	HQ7-GE17	4/6			
7	050608200293	Đặng Thùy	Dương	17/10/2002	HQ8-GE13		6.0		
8	050609211870	Đỗ Khánh	Duy	27/10/2003	HQ9-GE20	4/6			
9	050607190097	Trần Thị Mỹ	Duyên	18/08/2001	HQ7-GE17	4/6			
10	050608200312	Nguyễn Quỳnh	Giang	09/08/2002	HQ8-GE17	4/6			
11	050608200051	Ngô Hồng	Hân	29/03/2002	HQ8-GE05	4/6			
12	050611230290	Huỳnh Lê Tú	Hân	07/08/2005	HQ11-BAF04		5.5		
13	050607190153	Nguyễn Thị Thu	Hiền	08/09/2001	HQ7-GE08	4/6			
14	050608200354	Nguyễn Thái	Hòa	17/05/2002	HQ8-GE02	4/6			
15	050608200370	Nguyễn Ngọc	Huy	27/11/2002	HQ8-GE20	4/6			
16	050608200070	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	13/09/2002	HQ8-GE07			73	
17	050610220962	Trần Thị Thanh	Huyền	10/05/2004	HQ10-GE28	4/6			
18	050610220211	Nguyễn Minh	Huyền	31/07/2004	HQ10-GE08		6.0		
19	050608200073	Võ Hồng	Khánh	29/11/2002	HQ8-GE11	4/6			
20	050608200402	Quách Như	Khôi	28/04/2002	HQ8-GE16	4/6			
21	050607190210	Nguyễn Trung	Kiên	22/09/2001	HQ7-GE04	4/6			
22	050608200383	Nguyễn Thúc	Kiên	06/08/2002	HQ8-GE01	4/6			
23	050606180169	Châu Huỳnh Ngọc	Lam	07/09/2000	HQ6-GE02	4/6			
24	050608200421	Nguyễn Vũ Ánh	Linh	16/07/2002	HQ8-GE01		5.5		
25	030336200146	Võ Phạm Minh	Mẫn	22/01/2002	HQ8-GE11	4/6			
26	050608200102	Nguyễn Ngọc	Ngân	30/09/2002	HQ8-GE17	4/6			
27	050608200464	Lê Ngọc Kim	Ngân	12/08/2002	HQ8-GE17	4/6			
28	030136200385	Phạm Minh	Nghĩa	13/02/2002	HQ8-GE04				855+290



STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
29	050607190310	Nguyễn Thị Thanh	Ngọc	12/09/2001	HQ7-GE02	4/6			
30	050608200491	Nguyễn Minh	Ngọc	21/06/2002	HQ8-GE02		5.5		
31	050607190306	Hồ Thị Hồng	Ngọc	26/08/2001	HQ7-GE09	4/6			
32	050608200510	La Tiến	Nhật	07/04/2002	HQ8-GE16		6.5		
33	050608200553	Trương Ngọc	Như	08/08/2002	HQ8-GE12	4/6			
34	050607190371	Trần Huỳnh Thảo	Như	03/03/2001	HQ7-GE14	4/6			
35	050607190369	Lê Nguyễn Quỳnh	Như	13/09/2001	HQ7-GE16	4/6			
36	050606180292	Đình Huyền	Oanh	18/03/2000	HQ6-GE09			66	
37	050611231004	Bùi Hữu	Phước	04/11/2005	HQ11-ACC04		5.5		
38	050608200577	Võ Hoàng Thảo	Phương	16/02/2001	HQ8-GE04	4/6			
39	050610220483	Lâm Minh	Quân	06/07/2004	HQ10-GE06		6.5		
40	050608200135	Cao Thị Như	Quỳnh	02/12/2002	HQ8-GE20			75	
41	050608200595	Lê Nguyễn Xuân	Quỳnh	08/01/2002	HQ8-GE11	4/6			
42	050608200613	Võ Hồng	Tâm	05/04/2002	HQ8-GE16	4/6			
43	050606180323	Dương Thị Minh	Tâm	12/11/2000	HQ6-GE07	4/6			
44	050606180325	Phạm Minh	Tâm	29/04/2000	HQ6-GE08	4/6			
45	050608200141	Mã Đức	Thắng	18/07/2002	HQ8-GE18	4/6			
46	050607190458	Nguyễn Lê Kim	Thanh	24/02/2001	HQ7-GE18	4/6			
47	050608200665	Đoài Nguyễn Hoàn	Thiện	01/12/2001	HQ8-GE11	4/6			
48	030805170150	Trần Thị	Thu	01/09/1999	HQ5-GE07	4/6			
49	050610220590	Nguyễn Hoàng Anh	Thư	20/11/2004	HQ10-GE10	4/6			
50	050609211425	Dư Hà Minh	Thư	14/04/2003	HQ9-GE26	4/6			
51	050608200675	Đặng Bảo Minh	Thuận	15/02/2002	HQ8-GE04		5.5		
52	050608200812	Nguyễn Thị Thu	Thùy	21/11/2002	HQ8-GE13	4/6			
53	050608200727	Ngô Thị Ngọc	Trâm	15/02/2002	HQ8-GE11	4/6			
54	050607190545	Cao Thị Thùy	Trang	30/09/2001	HQ7-GE18				845+300
55	050607190576	Đỗ Thị Cẩm	Trinh	11/10/2001	HQ7-GE11	4/6			
56	050608200742	Trần Mai	Trinh	10/01/2002	HQ8-GE11	4/6			
57	050610220667	Lê Thảo Phương	Trinh	21/06/2004	HQ10-GE28		5.5		
58	050608200745	Lê Thị Thanh	Trúc	09/04/2002	HQ8-GE11	4/6			
59	050608200181	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	14/02/2002	HQ8-GE02		5.5		
60	050608200628	Phạm Minh	Tú	03/09/2002	HQ8-GE07	4/6			
61	030805170370	Phùng Đức	Vinh	18/04/1999	HQ5-GE10	4/6			

NHÀ
 TRƯỞNG
 ĐỌC NGÃ
 ANH P
 CHỈ M
 *

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEFL IBT	TOEIC
62	030805170378	Đoàn Trần Vy		15/05/1999	HQ5-GE06			65	
63	050608200789	Trần Phương Vy		10/02/2002	HQ8-GE15	4/6			
64	030135190734	Chu Vũ Xuân Vy		12/02/2001	HQ7-GE16			75	
65	050607190652	Nguyễn Ngọc Tường Vy		10/01/2001	HQ7-GE10	4/6			
66	050608200201	Nguyễn Thanh Xuân		13/02/2002	HQ8-GE04		5.5		
67	050609211783	Trần Vũ Như Ý		12/01/2003	HQ9-GE18	4/6			
68	050606180471	Ngô Huỳnh Hải Yến		14/08/2000	HQ6-GE06			72	

Tổng số: 68 sinh viên

